

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2023/HS-ST
Ngày 10/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Chu Thị Hồng Nhật;
- Bà Bùi Phương Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2023/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: **Phạm Văn C**, sinh ngày 10/10/1982, nơi sinh: Tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, chỗ ở: Đường P, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Duy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), Con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 97/HSST ngày 17/12/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đã chấp hành xong. Bản án số 151/HSST ngày 20/12/2000 của Tòa án nhân dân Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 01/2002. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục không thụ lý và không có hồ

sơ lưu trữ; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2023 đến ngày 24/4/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Hà Duy C1, sinh năm 1990, trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1996, trú tại thôn V, xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh C1, anh C2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/4/2023, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 màu xanh từ nhà đến khu vực cầu Đ, thành phố N, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 túi túi nilon trong suốt bên trong có 06 túi ma túy, loại Ketamine với giá 1.500.000 đồng rồi điều khiển về thành phố T. Trên đường đi C đã lấy ra một ít sử dụng rồi về quán Bar R thuộc đường V, phường L, thành phố T để nghe nhạc. Đến 23 giờ cùng ngày, khi C đang ngồi tại bàn số 4 của quán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn C2 và anh Hà Duy C1, tổ công tác đã quản lý của C 01 ví màu nâu, bên trong có 2.000.000 đồng và một điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu vàng; kiểm tra xe ô tô của C thu tại hộp đựng đồ gần cần số của xe ô tô 01 hộp bìa cát tông bên ngoài có chữ “Ngọc Tinh Đan” bên trong có 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền, đựng 06 túi nilon nhỏ có mép cài, bên trong 06 túi đều có chất tinh thể màu trắng, C khai nhận đó là Ketamine của C mua để sử dụng cho bản thân. Ngày 15/4/2023 cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn C không quản lý, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 541/KL-KTHS, ngày 18/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 3,3560 gam.

Bản kết luận giám định số 574/KL-KTHS, ngày 27/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 04 tờ tiền cần giám định là tiền thật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKSTPTB ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho người được bị cáo ủy quyền chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 màu xanh và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy số Ketamine còn lại sau giám định là 3,2254 gam; 01 hộp bì cát tông có chữ “Ngọc Tình Đan”.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng; 01 ví màu nâu đã cũ, nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 18/4/2023 và Kết

luận giám định số 574/KL-KTHS, ngày 27/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến; Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 14/4/2023, tại khu vực quán Bar R thuộc đường V, phường L, thành phố T, tổ công tác của Công an Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 06 túi ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 3,3560 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã hai lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho người được bị cáo ủy quyền chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3 màu xanh và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu vàng.

- Số Ketamine còn lại sau giám định là 3,2254 gam, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp bìa cát tông có chữ “Ngọc Tình Đan” không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.000.000 đồng; 01 ví màu nâu đã cũ, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Đ, thành phố N, tỉnh Nam Định nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Ketamine còn lại sau giám định là 3,2254 gam; 01 hộp bìa cát tông có chữ “Ngọc Tình Đan”.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng; 01 ví màu nâu đã cũ.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 19/7/2023).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2023)./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thị Tuyết